

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1978 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại khu T, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P2 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là chị Mai Thị D và 05 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nghiêm Thị P1, sinh năm 1938 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Văn D1, sinh năm 1937 và anh Lê Văn M, sinh năm 1980.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn D1: Anh Lê Văn M, sinh năm 1980.

Đều trú tại số 11/1055 đường L, phường H1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Vũ Tiến L1, chị Phạm Thị L2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 300076301426 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/5/2018 có giá trị đến ngày 28/5/2023, xe ô tô biển số 34C-208.71 do P điều khiển có thời hạn kiểm định đến ngày 21/4/2022. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, P điều khiển xe ô tô nêu trên lưu thông trên đường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương (hướng cầu Phú Tảo đi ngã tư Hải Tân) với tốc độ khoảng 40 km/h. Tại đây mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 13m chia làm 2 chiều đường bằng vạch sơn nét đứt màu vàng, bên phải theo chiều đi của P có biển số W.201b chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải. Khi P điều khiển xe qua biển cảnh báo nguy hiểm khoảng 200m, đến đoạn đường cách cửa nhà số 1045 đường Lê Thanh Nghị khoảng 13m, P nhìn thấy bà Nghiêm Thị P1 vác trên vai thùng bìa cát tông đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái (theo hướng đi của xe ô tô). Nhưng P không giảm tốc độ mà đạp phanh để tránh va chạm nên để lại trên đường 02 vết phanh (1) và (2) rõ hình kéo theo bột cao su màu đen và đá đường màu trắng chiều hướng từ cầu Phú Tảo đi ngã tư Hải Tân. Vết (1) hình vòng cung từ phải qua trái có diện tích (12,4 x 0,34)m. Vết (2) hình vòng cung từ trái qua phải có diện tích (13,2 x 0,34)m. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 1043 Lê Thanh Nghị thì phần đầu bên trái xe ô tô va chạm vào người bà P1 làm bà P1 ngã ra đường. Xe ô tô quay chéo, đầu xe hướng lề đường phải, đuôi xe hướng lề đường trái. Bà P1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/GĐPY ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của bà Nghiêm Thị P1 do chấn thương bụng kín (chảy máu khoang bụng, vỡ lách).

Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 34C-208.71 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 34C-208.71 cho Phạm Văn P. Đối với 01 giấy phép lái xe số 300076301426 của P được quản lý trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bà P1 với tổng số tiền 120.000.000đ. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKSTPHD ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô do không giảm tốc độ tại đoạn đường nơi có biển báo nguy hiểm gây tai nạn làm bà Nghiêm Thị P1 chết. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, bản thân là lao động chính trong gia đình. Do đó, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số 300076301426. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Phạm Văn P điều khiển xe ô tô biển số 34C - 208.71 lưu thông trên đường Lê Thanh Nghị (hướng cầu Phú Tảo đi ngã tư Hải Tân) khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 1045 Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi lưu thông tại đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải dẫn đến phần đầu bên trái của xe ô tô do P điều khiển va chạm vào người bà Nghiêm Thị P1 đi bộ qua đường (từ lề đường bên phải sang trái theo hướng đi của ô tô) làm bà P1 ngã ra đường. Hậu quả bà P1 chết do chấn thương bụng kín (chảy máu khoang bụng, vỡ lách).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng điều khiển xe ô tô không chấp hành theo chỉ dẫn của biển cảnh báo, không chú ý quan sát để giảm tốc độ đảm bảo an toàn cho người đi bộ qua đường là vi phạm quy định theo khoản 1, 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và gây tai nạn làm chết 01 người nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường với tổng số tiền 120.000.000đ; đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ sang đường mang vác theo thùng bìa cát tông làm hạn chế tầm quan sát khi xe của bị cáo tới, không bảo đảm an toàn khi qua đường. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình đông con (con nhỏ mới sinh năm 2022), nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 34C - 208.71 cho bị cáo là có căn cứ. Cần trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong các khoản thiệt hại tổng số tiền là 120.000.000đ. Đại diện bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2022).

Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P 01 Giấy phép lái xe số 300076301426 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Phạm Văn P ngày 28/5/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

